|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: 502/QĐ-BNN-TTr | *Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC BAN HÀNH KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2020 CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14;*

*Căn cứ Chỉ thị số 683-CT/BCSĐ ngày 28/12/2018 của Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng;*

*Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-BNN-TTr ngày 02/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.**Giao Thanh tra Bộ kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020 của Bộ.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Ban Nội chính TW; - Văn phòng Chính phủ; - Thanh tra Chính phủ; - Lãnh đạo Bộ; - VP BCS, ĐU Bộ, ĐU khối CS Bộ; - CĐ ngành NN, CĐ Cơ quan Bộ; - Trung tâm Tin học và TK (để đăng lên cổng TTĐT); - Lưu: VT, TTra. | **BỘ TRƯỞNG     Nguyễn Xuân Cường** |

**KẾ HOẠCH**

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2020  
*(Kèm theo Quyết định số 502/QĐ-BNN-TTr ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG NHIỆM VỤ** | **CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN** | | **THỜI HẠN THỰC HIỆN** |
| **CHỦ TRÌ** | **PHỐI HỢP** |
| **I** | **Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc trong công tác phòng, chống tham nhũng** | | | |
| 1 | Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nghiêm túc thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại Bộ Nông nghiệp và PTNT trong tình hình mới. | Cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | VP Ban Cán sự, Thanh tra Bộ, Vụ TCCB, Vụ Pháp chế | Quý II - IV |
| 2 | Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 683-CT/BCSĐ ngày 28/12/2018 của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng. | Cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | VP Ban Cán sự, Thanh tra Bộ, Vụ TCCB, Vụ Pháp chế | Quý I - IV |
| 3 | Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí. | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý I - IV |
| **II** | **Tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện, thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức, cán bộ** | | | |
| 1 | Rà soát, bổ sung, khắc phục những bất cập trong công tác tổ chức, cán bộ. Quy định chức trách của từng vị trí công tác, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Quý I - IV |
| 2 | Thực hiện quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, phân cấp quản lý cán bộ; tuyển dụng, điều động, bồi dưỡng, nâng lương, chuyển ngạch và thi đua, khen thưởng. | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý I - IV |
| 3 | Kiểm tra công tác tổ chức cán bộ tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III - IV |
| 4 | Thực hiện quy định về kiểm điểm, đánh giá và xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2020. | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý IV/2020 và quý I/2021 |
| 5 | Thực hiện quy định về Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan Bộ Nông nghiệp và PTNT | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. | Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ | Quý I - IV |
| 6 | Thực hiện quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm phòng ngừa tham nhũng. | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. | Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ | Quý III - IV |
| 7 | Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức. | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Quý I - IV |
| 8 | Tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu của Bộ. | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Quý I - IV |
| **III** | **Kiểm soát tài sản, thu nhập; tăng cường công khai, minh bạch trong thực thi công vụ** | | | |
| 1 | Thực hiện nghiêm về công tác minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ năm 2019, 2020 theo quy định | Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ. | Các đơn vị thuộc Bộ | Quý I - IV |
| 2 | Hướng dẫn việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019, 2020 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Thực hiện khi Chính phủ có Văn bản hướng dẫn |
| 3 | Thực hiện trả lương, thưởng và các khoản chi thường xuyên khác qua tài khoản ngân hàng theo quy định | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. | Vụ Tài chính, Thanh tra Bộ | Quý I - IV |
| 4 | Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong phân bổ và sử dụng NSNN do Bộ quản lý; công khai kế hoạch vốn đầu tư; công khai minh bạch trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; công khai trong công tác tổ chức cán bộ. | Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, các Tổng cục, Cục. | Các đơn vị thuộc Bộ | Quý I - IV |
| 5 | Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tiếp công dân và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo | Thanh tra Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. | Quý I - IV |
| 6 | Thực hiện công khai, minh bạch trong cung cấp thông tin: Thực hiện Quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí | Văn phòng Bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý I – IV |
| 7 | Thực hiện công khai các thủ tục hành chính và Kế hoạch cải cách hành chính được phê duyệt. | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. | Vụ TCCB, Văn phòng Bộ | Quý I - IV |
| **IV** | **Xây dựng, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng.** | | | |
| 1 | Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về Nông nghiệp và PTNT theo Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, chú trọng các giải pháp công khai, minh bạch, quy định chế độ, định mức tiêu chuẩn, đơn giản hóa thủ tục hành chính để phòng ngừa tham nhũng. | Vụ Pháp chế | Các Vụ, Tổng cục, Cục; Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý I - IV |
| 2 | Xây dựng, ban hành Quyết định ban hành Quy định danh mục các lĩnh vực mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý. | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ | Quý II - III |
| 3 | Xây dựng, ban hành Thông tư Quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm phòng ngừa tham nhũng (thay thế Thông tư số 32/2015/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015). | Vụ Tổ chức cán bộ | Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ | Quý I - IV |
| 4 | Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về quản lý sử dụng vốn ngân sách, quản lý mua sắm sử dụng tài sản công, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, chế độ hội họp, chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. | Vụ TCCB, Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch, Vụ QLDN, Cục Quản lý XDCT | Quý I - IV |
| **V** | **Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân** | | | |
| 1 | Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo Quyết định số 4436/QĐ- BNN-TTr ngày 20/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT | Thanh tra Bộ, các Tổng cục, Cục | Các cơ quan, đơn vị được phân công trong Kế hoạch | Quý I - IV |
| 2 | Kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và các Văn bản chỉ đạo của Bộ về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, tập trung kiểm tra đối với các đơn vị thường xuyên tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện việc cấp giấy phép, giấy chứng nhận, thẩm định, quản lý dự án trong lĩnh vực quản lý của Bộ (dự kiến kiểm tra tại các đơn vị: Tổng Cục Thủy sản, Tổng Cục Thủy lợi, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Cục Chế biến và PTTT Nông sản, Cục Quản lý công trình,…). | Thanh tra Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý I - IV |
| 3 | Kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan đơn vị thuộc Bộ (thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra của Ban cán sự) | Thanh tra Bộ | Văn phòng Ban Cán sự, Đảng ủy Bộ, Vụ TCCB | Quý III - IV |
| 4 | Kiểm tra việc chấp hành Luật, chính sách, chế độ tài chính - kế toán các đơn vị thuộc Bộ và một số tổ chức sử dụng NSNN do Bộ quản lý | Vụ Tài chính | Các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức sử dụng NSNN do Bộ quản lý | Quý I - IV |
| 5 | Kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư xây dựng, đánh giá đầu tư tại một số dự án sử dụng nguồn vốn do Bộ quản lý | Cục Quản lý XDCT; Các Tổng cục, Cục, Vụ. | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, một số địa phương thực hiện dự án | Quý I - IV |
| 6 | Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện xử lý sau thanh tra tại các đơn vị được thanh tra, kiểm tra | Thanh tra Bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý I - IV |
| 7 | Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Lãnh đạo và công chức, viên chức phụ trách thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư, phòng, chống tham nhũng và thanh tra nhân dân tại các đơn vị thuộc Bộ. | Thanh tra bộ | Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT I và II | Quý II - IV |
| **VI** | **Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị** | | | |
| 1 | Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng | Đảng ủy Bộ, Đảng ủy khối cơ sở Bộ, Công Đoàn Bộ | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý I - IV |
| 2 | Quán triệt nội dung các văn bản về PCTN trong các cuộc họp, sinh hoạt Chi bộ. | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. |  | Quý I - IV |
| 3 | Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020, trong đó lồng ghép nội dung về PCTN. | Vụ Tổ chức cán bộ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ | Quý I |
| 4 | Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại nhiệm vụ cụ thể Kế hoạch thực hiện đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” | Các đơn vị được phân công tại Kế hoạch | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Quý I- IV |
| 5 | Đăng tải Kế hoạch Phòng, chống tham nhũng năm 2020 của Bộ trên cổng thông tin điện tử của Bộ | Trung tâm Tin học và Thống kê | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ. | Ngay khi có Quyết định ban hành |